TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2025/DS-ST
Ngày: 26/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Phương - Thẩm phán**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thọ

2. Ông Hoàng Văn Long

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Phương Thảo – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số vụ án dân sự thụ lý số 43/TLST-DS ngày 15/7/2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 118/2025/QĐXX-ST ngày ngày 20 tháng 8 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2025/QĐ-HPT ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc – Trưởng phòng xử lý nợ

Người nhận ủy quyền: ông Vương Văn Thành, ông Phạm Quang Hưng, ông Ngô Chí Thành– Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 13/2025/UQN-PUN-RCC ngày 01.08.2025 – (có mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Văn Mạnh, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở: thôn Yên Phú, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VP Bank) trình bày:***

Ông Ngô Văn Mạnh vay vốn của VPBank với các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau: Ngày 04/3/2020 ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dich vụ ngân hàng điện số LD2011500435; số tiền vay: 90,400,432 đồng; Thời hạn vay: 41 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thẻ tại thời điểm phát vay là 35,88%/năm tương đương với 2,99%/tháng theo quy định tại quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022;

Ngày 09/11/2020 ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dich vụ ngân hàng điện số LD2025501393; số tiền vay: 2.968.767 đồng; Thời hạn vay: 16 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thẻ tại thời điểm phát vay là 35,88%/năm tương đương với 2,99%/tháng theo quy định tại quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022;

Ngày 01/01/2021 ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dich vụ ngân hàng điện số LD2100100060; số tiền vay: 11.638.523 đồng; Thời hạn vay: 19 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thẻ tại thời điểm phát vay là 35,88%/năm tương đương với 2,99%/tháng theo quy định tại quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022;

Tính đến ngày 23/4/2025: Ông Ngô Văn Mạnh đã trả được số tiền gốc là: 9.040.044 đồng; số tiền lãi là: 49.031.051 đồng. Ông Ngô Văn Mạnh còn nợ VP Bank số tiền đối với cả hai hợp đồng là Gốc: 81.360.384 đồng; Lãi: 212.210.937 đồng; Tổng: 293.571.321 đồng.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, Ông Ngô Văn Mạnh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 23/4/2025: Ông Ngô Văn Mạnh đã đã trả được số tiền gốc là: 9.040.044 đồng; số tiền lãi là: 49.031.051 đồng. Ông Ngô Văn Mạnh còn nợ VP Bank số tiền đối với cả hai hợp đồng là Gốc: 81.360.384 đồng; Lãi: 212.210.937 đồng; Tổng: 293.571.321 đồng.

* Những vấn đề yêu cầu tòa án giải quyết đối với Người bị kiện:

+Yêu cầu Tòa án buộc Ông Ngô Văn Mạnh phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 23/4/2025, Ông Ngô Văn Mạnh còn nợ VP Bank số tiền đối với cả hai hợp đồng là Gốc: 81.360.384 đồng; Lãi: 212.210.937 đồng; Tổng: 293.571.321 đồng.

+ Buộc Ông Ngô Văn Mạnh phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay đã ký cho đến ngày Ông Ngô Văn Mạnh thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

+ Yêu cầu tòa án tuyên trong bản án:VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của Ông Ngô Văn Mạnh để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank.

+ Ông Ngô Văn Mạnh phải chịu toàn bộ án phí tố tụng và các khoản chi phí tố tụng phát sinh (nếu có).

**** Bị đơn Ông Ngô Văn Mạnh:*** Ông Ngô Văn Mạnh có thông tin cư trú tại Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nay là Thôn Yên Phú, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội nhưng thường xuyên đi làm vắng nhà nên không có lời khai về việc tranh chấp giữa hai bên**.** Tòa án đã thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy đinh của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng bà Huyền không đến Tòa án làm việc, không có lời khai gửi Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thể hiện quan điểm, ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

*Bị đơn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Yêu cầu Tòa án buộc Ông Ngô Văn Mạnh phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 26/9/2025, Ông Ngô Văn Mạnh còn nợ VP Bank số tiền là gốc: 81.360.384 đồng; Lãi trong hạn: 7.838.298 đồng, lãi quá hạn: 196.239.454 đồng; Lãi chậm trả lãi: 56.922.110. Tổng: 302.613.253 đồng.

+ Buộc Ông Ngô Văn Mạnh phải chịu lãi suất theo Hợp đồng cho vay đã ký cho đến ngày Ông Ngô Văn Mạnh thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

+ Yêu cầu tòa án tuyên trong bản án: VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của Ông Ngô Văn Mạnh để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank.

+ Ông Ngô Văn Mạnh phải chịu toàn bộ án phí tố tụng và các khoản chi phí tố tụng phát sinh (nếu có).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng; Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Bị đơn, không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không đến Tòa án làm việc.

+ Về nội dung: Việc bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về đòi nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự có trong hồ sơ và tại phiên tòa được thẩm tra, tranh luận công khai, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn theo địa chỉ trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú theo hợp đồng tín dụng và các tài liệu khác bị đơn cung cấp cho nguyên đơn tại thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng là ở Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nay là Thôn Yên Phú, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội. Ngoài địa chỉ như trên ra, bị đơn không cung cấp cho nguyên đơn địa chỉ cư trú nào khác và trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn cũng không thông báo cho nguyên đơn việc thay đổi nơi cư trú. Theo tra cứu trên Cổng thông tin Công dân điện tử từ Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì Ông Ngô Văn Mạnh có nơi thường trú tại Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nay là Thôn Yên Phú, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội. Do vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ –HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt trong các buổi hoà giải và các phiên toà không có lý do. Do vậy, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu buộc Ông Ngô Văn Mạnh phải thanh toán tiền đã vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dich vụ ngân hàng điện số LD2011500435 ký kết ngày 04/3/2020; số tiền vay: 90,400,432 đồng; Thời hạn vay: 41 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thẻ tại thời điểm phát vay là 35,88%/năm tương đương với 2,99%/tháng theo quy định tại quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dich vụ ngân hàng điện số LD2025501393 ký kết ngày 09/11/2020; số tiền vay: 2.968.767 đồng; Thời hạn vay: 16 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thẻ tại thời điểm phát vay là 35,88%/năm tương đương với 2,99%/tháng theo quy định tại quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dich vụ ngân hàng điện số LD2100100060 ký kết ngày 01/01/2021; số tiền vay: 11.638.523 đồng; Thời hạn vay: 19 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thẻ tại thời điểm phát vay là 35,88%/năm tương đương với 2,99%/tháng theo quy định tại quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022;

Hợp đồng tín dụng trên đã được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 161 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và phù hợp với các quy định về việc cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự. Do đó, xác định hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ông Ngô Văn Mạnh đã thanh toán cho ngân hàng đã trả được số tiền gốc là: 9.040.044 đồng; số tiền lãi là: 49.031.051 đồng.

Sau đó, Ông Ngô Văn Mạnh đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào khác cho Ngân hàng. Ngân hàng chuyển khoản vay của ông Mạnh thành nợ quá hạn. Như vậy, Ông Ngô Văn Mạnh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015: "*Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận*". Như vậy, việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chấm dứt khoản vay của Ông Ngô Văn Mạnh chuyển thành nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Ông Ngô Văn Mạnh thanh toán nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và các quy định tại hợp đồng cho vay mà 2 bên đã thỏa thuận.

Do đó, Ông Ngô Văn Mạnh có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày Tính đến ngày 26/9/2025, Ông Ngô Văn Mạnh còn nợ VP Bank số tiền là gốc: 81.360.384 đồng; Lãi trong hạn: 7.838.298 đồng, lãi quá hạn: 196.239.454 đồng; Lãi chậm trả lãi: 56.922.110. Tổng: 302.613.253 đồng. Đồng thời, Ông Ngô Văn Mạnh tiếp tục phải chịu toàn bộ tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 26/9/2025 cho đến ngày thực trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay nói trên cho nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 275, 280, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 465, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1267/2001/QĐ - NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam); Thông tư số 39/2016/TT –NHNN ngày 30.12.2016 của ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với Ông Ngô Văn Mạnh .

1.1.Buộc Ông Ngô Văn Mạnh phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày ngày Tính đến ngày 26/9/2025, Ông Ngô Văn Mạnh còn nợ VP Bank số tiền là gốc: 81.360.384 đồng; Lãi trong hạn: 7.838.298 đồng, lãi quá hạn: 196.239.454 đồng; Lãi chậm trả lãi: 56.922.110. Tổng: 302.613.253 đồng phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài

sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/3/2020, ngày 09/11/2020, ngày 01/01/2021.

1.2. Kể từ ngày 26/9/2025, Ông Ngô Văn Mạnh phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc cho đến ngày Ông Ngô Văn Mạnh thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận.

1.3. Trường hợp, Ông Ngô Văn Mạnh không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Khuất Thị Bình để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn Mạnh phải nộp **15.130.663 đồng**đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí **7.400.000 đồng** đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0000664 ngày 14 tháng 7 năm 2025.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Ngô Văn Mạnh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***